

PHỤ LỤC I

MẪU SỔ NHẬT KÝ HÀNH TRÌNH VÀ SỔ NHẬT KÝ MÁY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Mẫu Sổ nhật ký hành trình

a) Mặt ngoài của trang bìa trước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬT KÝ

HÀNH TRÌNH

Năm

b) Mặt trong của trang bìa trước

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Nhật ký hành trình luôn được lưu giữ tại buồng điều khiển.
2. Thuyền trưởng hoặc thuyền phó đi ca có trách nhiệm tổ chức ghi chép đầy đủ, chính xác và rõ ràng các thông số vào các cột, mục quy định trong nhật ký và phải ghi bằng bút mực màu đen hoặc xanh, không được sửa chữa, tẩy xóa, nếu có nhầm lẫn thì gạch bỏ số liệu cũ, ghi số liệu mới và ký tên vào bên cạnh. Hàng ngày thuyền trưởng phải ký xác nhận nội dung nhật ký hành trình.
3. Khi phương tiện đang được khai thác hoặc bảo dưỡng, các số liệu sau đây phải được ghi vào nhật ký:
 - a) Thời gian đến, đi và mọi chi tiết liên quan đến hành trình của phương tiện;
 - b) Tình trạng hoạt động của phương tiện, đặc biệt là các thiết bị liên quan đến tốc độ kế, máy đo sâu, la bàn từ, ra đa, máy định vị vệ tinh;
 - c) Các hư hỏng, sự cố xảy ra trong ca trực, trong quá trình vận hành, khai thác cũng như trong các trường hợp bị tai nạn như đâm va, mắc cạn hay các sự cố khác. Thời gian diễn biến các vụ việc, các biện pháp khắc phục và xử lý;
 - d) Các công việc về bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị;
 - đ) Khi thay ca, việc bàn giao giữa hai ca phải được ghi trong sổ nhật ký hành trình.
4. Khi cập cảng hay neo đậu, phải ghi rõ tên cảng, lý do neo đậu, việc phân công, bố trí công việc, thời gian và các chi tiết liên quan đến điều động phương tiện.

5. Tùy điều kiện trang thiết bị của phương tiện, các thông số từ 01 đến 22 được ghi theo thực tế của phương tiện. Thông số 23 bắt buộc phải ghi chép đầy đủ.
6. Thuyền trưởng có trách nhiệm quản lý nhật ký trong thời gian sử dụng. Nhật ký phải được lưu trữ ít nhất 02 năm sau khi sử dụng xong, sau đó phải được giao nộp cho chủ phương tiện lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.
7. Nhật ký hành trình khi bị mất, hư hỏng phải được báo ngay cho Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc đại diện Cảng vụ hàng hải hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa nơi gần nhất.
8. Nhật ký hành trình có kích thước 297mm x 210mm, gồm 200 trang, được đánh số thứ tự từ 1 đến 200.

c) Trang 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



NHẬT KÝ
HÀNH TRÌNH

Tên phương tiện:

Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Người quản lý/khai thác:.....

Bắt đầu sử dụng từ ngày:.....đến ngày.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện

(Nếu là tổ chức: ký tên, đóng dấu)

(Nếu là cá nhân: ký, ghi rõ họ và tên)

d) Trang 2 đến 200

Vùng biên (hệ thống sông, kênh).....

[illegible]

17															
18															
19															
20															
21															
22															
23															
24															

17	18	19	20	21		22	
Nước hầm hàng	Nước kết	Đền hành trình	Ca trực	Khoảng cách đi được		Ca trực thủy thủ	
				Dự tính	Theo TĐK	Ca lái	Cảnh giới
N°1.....	N°1.....	Từ	00÷04				
N°2.....	N°2.....						
N°3.....	N°3.....	Đến	04÷08				
N°4.....	N°4.....		08÷12				
N°5.....	N°5.....		12÷16				
N°6.....	N°6.....	Chỉnh giờ phương tiện Giờ.....phút.....	16÷20				
Buồng máy...	N°7.....		20÷24				
	N°8.....						
	N°9.....						
	N°10.....						
	Mũi.....						

	<i>Đáy</i>						
	<i>Lái</i>						

Ghi chú:

- LBCQ: La bàn con quay;

- LB: La bàn;

- V/ph: Vòng trên phút;

- K.K: Không khí;

- TĐK: Tốc độ kế.

Chuyến đi:.....

Từ cảng:.....

Đến cảng:.....

23		
Ca trực	Ghi chú	Thuyền trưởng/ thuyền phó trực ca
<i>00</i>		
<i>04</i>		
<i>08</i>		

12		
16		
20		
24		Thuyền trưởng

[illegible]